TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-11- 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chuyển

2. Ông Lã Ngọc Tường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 628/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh P.

(Chị T có mặt, anh G vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn G tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Ngày 27/7/2020, anh G bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử ngày 16/10/2020 với mức hình phạt 21 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng T tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 18/11/2011. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu H và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh. Quan điểm của anh như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn vì hiện tại anh đang cải tạo trong trại tạm giam. Anh mong muốn khi hết thời hạn cải tạo thì anh mới tiếp tục giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 18/11/2011. Nếu phải ly hôn thì anh vẫn mong muốn anh sẽ nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về nội dung giải quyết nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn G. Anh G có địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ nên vắng mặt, căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh G là vợ chồng và có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 16/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống theo chị T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh G. Anh G không đồng ý ly hôn vì hiện nay anh đang cải tạo trong trại tạm giam. Xét thấy: Căn cứ vào bản án số 155/2020/HSST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã xét xử đối với anh Nguyễn Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt 21 tháng tù giam, hiện nay anh G đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Về nhân thân của anh G: Ngoài bản án hình sự nêu trên, anh G còn có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân

thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/01/2019, vừa ra tù anh G lại tiếp tục phạm tội mới và hiện đang bị tạm giam để chờ quyết định thi hành án phạt tù. Như vậy để thấy rằng bản thân anh G là một người đã có gia đình nhưng không tu chí làm ăn, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con mà lại liên tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc chị T xin ly hôn anh G là hoàn T có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh G có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 18/11/2011. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng. Cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy: Hiện nay anh G đang bị tạm giam để chờ quyết định thi hành án phạt tù, cho nên cần giao con chung là Nguyễn Huy H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên là có căn cứ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân: Chị T, anh G đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Các đương sự đều có quyền kháng cáo.

[4]. Do vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

V× c¸c lÏ trªn;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị T, anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T (do chị Phạm Thị Hoa nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001312 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Việt Trì, T Phú Thọ;*
- *Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Mi, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang;*
- *Lưu hồ sơ, án văn*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn